

BÁO CÁO
Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động
của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016

Thực hiện Chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết tình hình tổ chức, hoạt động nhiệm kỳ 2011 - 2016 với các nội dung chủ yếu sau đây:

A. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản: Tình hình chính trị trong nước giữ vững ổn định, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng. Đối với tỉnh ta, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Trung ương; sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy; sự đoàn kết thống nhất và nỗ lực vượt qua khó khăn của Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân trong tỉnh; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội từ những nhiệm kỳ trước, đã tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đó chính là điều kiện thuận lợi để Ủy ban nhân dân tỉnh được tổ chức và hoạt động ổn định, duy trì và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, trong nhiệm kỳ qua, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới phục hồi chậm. Ở trong nước, tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho lạm phát tăng cao, lãi suất ngân hàng biến động mạnh làm cho sản xuất kinh doanh gặp khó khăn. Trong tỉnh, những yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục; tình hình thiên tai, hạn hán, bão lụt, dịch bệnh trong cây trồng, vật nuôi... đã tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Chính những điều này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. VỀ XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trong nhiệm kỳ qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chú trọng củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động; xây dựng và thực hiện tốt Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân, phân công trách nhiệm cho các thành viên của Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

theo quy định của pháp luật.

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI đã bầu thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016, gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, 05 Ủy viên Ủy ban nhân dân, đến tháng 4/2014, Thủ tướng Chính phủ cho phép HĐND tỉnh Bình Định bầu bổ sung thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được củng cố, sắp xếp, kiện toàn lại theo đúng quy định tại Nghị định số 13/2008/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh có 19 cơ quan chuyên môn trực thuộc (gồm 17 cơ quan thực hiện thống nhất theo quy định, 02 cơ quan được thành lập theo đặc thù của tỉnh là Ban Dân tộc và Sở Ngoại vụ). Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định theo hướng thực hiện chức năng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, hạn chế việc đùn đẩy trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

Trong nhiệm kỳ, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có sự thay đổi: Cuối năm 2014, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nghỉ hưu theo chế độ, đến cuối năm 2015, 02 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nghỉ công tác theo quy định của Đảng, đầu năm 2016, 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển công tác về Trung ương, đã ảnh hưởng đến hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh. HĐND tỉnh đã kịp thời bầu bổ sung các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định giúp cho hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh diễn ra liên tục và hiệu quả.

Trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, kết hợp trách nhiệm của tập thể với đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch và của từng thành viên Ủy ban nhân dân; chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng, các quy định của Hiến pháp, pháp luật; thống nhất quản lý thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Chú trọng nâng cao năng lực quản trị, dự báo và xây dựng cơ chế chính sách; đề cao trách nhiệm giải trình; coi trọng việc tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học và phản biện xã hội; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước từ tỉnh đến cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tăng cường phân cấp cho chính quyền cấp dưới gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Về lĩnh vực phát triển kinh tế

Nền kinh tế của tỉnh đang trên đà phục hồi và tăng trưởng. Giá trị tổng sản phẩm địa phương (GRDP) của tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân hàng năm là 9,2%; GRDP bình quân đầu người cuối năm 2015 ước đạt 40,1 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất công nghiệp được duy trì và có bước phát triển ổn định; hình thành một số ngành sản xuất mới như thức ăn chăn nuôi, dệt may sản xuất tôn, thép; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh công tác khuyến công; chú trọng tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển làng nghề, tiểu thủ công nghiệp; tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng; hoạt động hiệu quả của các doanh nghiệp đã góp phần giải quyết việc làm, đóng

góp tích cực vào giá trị sản xuất công nghiệp và kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 9,7%. Kim ngạch xuất khẩu 05 năm đạt 2,9 tỉ USD (kế hoạch 2,8 tỉ USD).

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, coi đây là một khâu đột phá quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh chiếm tỷ trọng 41,6% GRDP (tổng vốn đầu tư là 100.386 tỉ đồng, bằng 2,6 lần so với thời kỳ 2005 - 2010). Các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, viễn thông, hạ tầng đô thị, trường học, cơ sở y tế, văn hóa, hạ tầng Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng, tiêu biểu như: nâng cấp Quốc lộ 1, Quốc lộ 19 qua địa bàn tỉnh, đầu tư Quốc lộ 19 mới từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1, dự án nâng cấp Quốc lộ 1D từ Ngã ba Phú Tài đến bến xe liên tỉnh, tuyến đường phía tây của tỉnh, hệ thống tín hiệu bay đêm và đường vào Sân bay Phù Cát, Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn, dự án hệ thống kênh tưới Văn Phong, dự án cải tạo hệ thống lưới điện nông thôn, công trình Quảng trường Trung tâm tỉnh, Khu tưởng niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc tại huyện đường Bình Khê, Đài kính thiên, Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học và giáo dục liên ngành, Tổ hợp không gian khoa học, dự án mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh... góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện; công tác xây dựng nông thôn mới đạt và vượt mục tiêu, kế hoạch đề ra. Đã chỉ đạo triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm, ngư nghiệp; cơ giới hóa nông nghiệp phát triển tương đối nhanh ở hầu hết các khâu; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu vụ mùa, cây trồng, vật nuôi... Năng suất, chất lượng sản phẩm nhiều loại cây trồng tăng khá. Đặc biệt, tỉnh ta đã thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp về đầu tư gắn với công nghệ hiện đại như: Việt - Úc, Hùng Vương, An Hải, dự án đánh bắt cá ngừ đại dương theo công nghệ Nhật bản... góp phần đưa công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp tỉnh nhà. Hoạt động thương mại, dịch vụ, có bước phát triển khá; hạ tầng thương mại, dịch vụ được đầu tư xây dựng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tăng bình quân 15,8%; đã tiến hành rà soát, bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích xuất khẩu, xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, làng nghề...

2. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

Chất lượng giáo dục và đào tạo có những chuyển biến tích cực, quy mô giáo dục tiếp tục được củng cố, mở rộng đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai đầy đủ và kịp thời các chủ trương và giải pháp nhằm đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI). Thực hiện chuyển đổi loại hình trường mầm non, trường trung học phổ thông bán công, dân lập theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú; thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; tăng cường công tác quản lý việc dạy thêm, học thêm; đẩy mạnh việc xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Công tác giáo dục và đào tạo ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm. Hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh.

Việc nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng một số cây trồng, vật nuôi và sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phối hợp với Hội Gặp gỡ Việt Nam (Pháp) tổ chức các Hội nghị khoa học quốc tế hàng năm tại Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành, thu hút sự tham gia của hàng trăm giáo sư, nhà khoa học từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có 12 giáo sư đoạt giải Nobel, giải Field, Shaw, Kavli, góp phần nâng cao uy tín của tỉnh Bình Định ở trong nước và thế giới.

Tăng cường quản lý nhà nước về y tế. Chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là về y tế dự phòng; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện; tập trung phát triển mô hình y tế ngoài công lập, khuyến khích hợp tác công tư; tăng cường quản lý thuốc chữa bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân và điều chỉnh giá dịch vụ y tế gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách, người nghèo. Ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ kỹ thuật cao; ban hành chính sách ưu đãi, thu hút và tạo điều kiện để phát triển đội ngũ cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Chú trọng xây dựng con người phát triển toàn diện; gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và môi trường văn hóa lành mạnh; khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức; bảo tồn và phát huy các di sản, giá trị văn hóa dân tộc và quê hương Bình Định; gắn kết hoạt động văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và phát huy vai trò tích cực của các tổ chức tôn giáo trong xã hội, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, lĩnh vực kinh tế du lịch được Ủy ban nhân dân tỉnh chú trọng, chỉ đạo quyết liệt và đã đạt được những kết quả khả quan, để từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và đưa Quy Nhơn trở thành một điểm đến mới trong bản đồ du lịch Việt Nam và khu vực. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo kiên quyết việc di dời tàu thuyền ra khỏi bãi biển Quy Nhơn gắn với chỉnh trang lại đô thị thành phố; tổ chức lập quy hoạch, kêu gọi thu hút đầu tư, ban hành nhiều chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch. Hiện nay, đã có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đăng ký đầu tư các dự án phát triển du lịch. Đặc biệt, Dự án Quần thể sân golf, resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp Nhơn Lý do Tập đoàn FLC đầu tư (với tổng vốn đầu tư khoảng 3.620 tỷ đồng) đang trong giai đoạn hoàn thành, dự kiến khánh thành vào cuối tháng 6/2016 tạo cú hích cho ngành du lịch tỉnh nhà, là thành công lớn trong thu hút đầu tư thời gian qua... Toàn tỉnh hiện có hơn 120 doanh nghiệp tham gia kinh doanh du lịch, với một khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, 05 khách sạn 04 sao và nhiều khách sạn từ 02 sao trở lên... với tổng công suất phục vụ trên 3.500 phòng, doanh thu du lịch hàng năm đạt từ 1.000 đến 1.200 tỷ đồng. Nhiều điểm, tuyến và khu du lịch đã được đầu tư nâng cấp khang trang, hiện đại; sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong nước và quốc tế. Riêng trong năm 2015, tỉnh Bình Định đã đón hơn 2,6 triệu lượt khách du lịch, tăng 25% so với năm 2014.

Trong nhiệm kỳ qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chú trọng công tác quản lý

thông tin, báo chí; phát huy vai trò của hệ thống báo chí trong việc tuyên truyền, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thông tin và phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; thực hiện quy chế người phát ngôn; chủ động đấu tranh với những thông tin sai trái.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách ưu đãi cho người có công với nước đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tăng. Đã tập trung nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 6,25%. Cơ bản hoàn thành kế hoạch hỗ trợ xây nhà ở cho đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhà ở đơn sơ. Thực hiện tốt chính sách pháp luật về bình đẳng giới, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung, đời sống của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh ổn định và có bước cải thiện.

3. Về lĩnh vực an ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

Đã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền và công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo

Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố và kiện toàn; năng lực quản lý và điều hành có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án 600 Phó Chủ tịch xã và Đề án 500 trí thức trẻ được tăng cường về các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi.

Công tác cải cách hành chính; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ công chức; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước được chú trọng và đạt được những kết quả tích cực.

Việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước giữa tỉnh - huyện - xã tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và chính quyền cơ sở. Các quy định phân cấp của Trung ương cũng đã được quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, nhất là các quy định phân cấp trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và quản lý đất đai, xây dựng. Việc tăng cường thực hiện phân cấp đã gắn với công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm phiền hà, giải quyết nhanh gọn thủ tục cho công dân và doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, nhất là về đất đai, xây dựng, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động của chính quyền địa phương cũng như của các sở, ngành của tỉnh.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng có chuyển biến tích cực. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện kịp thời, có hiệu quả.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Trong nhiệm kỳ qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế tỉnh nhà vượt qua giai đoạn khó khăn nhất. Nhiều chỉ tiêu kinh tế xã hội quan trọng đã đạt và vượt mức Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Sản xuất công nghiệp có bước phục hồi và duy trì mức tăng trưởng; sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện. Nhiều công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm được tập trung đầu tư xây dựng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được đẩy mạnh và đạt được những kết quả đáng kể. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm và phát triển. An sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo. Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được củng cố, kiện toàn.

- Về thực hiện quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện nghiêm túc về chế độ hội họp, thông tin, báo cáo; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể; đảm bảo tính thống nhất trong công tác lãnh đạo, điều hành chính quyền, đồng thời đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao; tập trung cải tiến lề lối làm việc, phát huy tốt vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân. Hoạt động của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đảm bảo dân chủ, đổi mới, đề cao tinh thần trách nhiệm, sâu sát cơ sở. Các thành viên Ủy ban nhân dân các cấp đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được phân công. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của nhân dân trong lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Hạn chế, yếu kém

a) Về lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội

- Một số cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch còn thiếu tầm nhìn dài hạn, tính khả thi chưa cao và phản ứng chính sách trong một số trường hợp chưa thật kịp thời; tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh phát triển còn chậm, chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động xã hội chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa còn chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu. Môi trường đầu tư kinh doanh vẫn còn một số tồn tại, chưa đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư.

- Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vẫn chưa đồng bộ, còn hạn chế, nhất là điều tra cơ bản và quy hoạch sử dụng tài nguyên; quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, khoáng sản, rừng, nguồn nước; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội còn có những vấn đề bức xúc. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là nhân dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

Việc làm cho lao động nông thôn chưa bền vững, năng suất lao động còn thấp; tỷ lệ hộ mới thoát nghèo có nguy cơ tái nghèo cao, nhất là ở các khu vực miền núi, các xã bãi ngang, đồng bào dân tộc thiểu số. Việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện; phát triển y tế ngoài công lập; quản lý y tế tư nhân, thuốc chữa bệnh và vệ sinh, an toàn thực phẩm có mặt còn hạn chế, bất cập.

b) Về xây dựng và kiện toàn hệ thống bộ máy hành chính nhà nước

- Chế độ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước còn chưa được đề cao, thể hiện ở việc thiếu chủ động trong thi hành công vụ, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên. Công tác cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chuyển biến chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu và kỳ vọng của nhân dân. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, tại một số sở, ngành, địa phương còn hạn chế. Còn có những bất cập, hạn chế trong quy hoạch, thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy bên trong một số sở, ngành, địa phương có sắp xếp, kiện toàn nhưng vẫn chưa thực sự tinh gọn, vẫn còn xu hướng tăng thêm tổ chức và biên chế.

c) Việc lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo có lúc có nơi chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều hạn chế. Phòng chống tham nhũng chưa đạt yêu cầu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Những hạn chế, yếu kém trên đây do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là:

- Phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành kinh tế xã hội có mặt chưa phù hợp, hiệu lực hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Một số người đứng đầu cơ quan, địa phương quán triệt và triển khai thực hiện chưa đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên hiệu quả chỉ đạo, điều hành chưa cao. Sự phối hợp giữa các sở ngành với các địa phương trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ, thống nhất. Tính chủ động tập trung trong công tác tham mưu của một số sở, ngành về chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu ngày càng cao của phát triển kinh tế - xã hội, năng lực thực tiễn của một số cán bộ lãnh đạo chưa đáp ứng được yêu cầu. Trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh còn thiếu cán bộ quản lý giỏi, các chuyên gia đầu ngành.

II. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nắm vững và vận dụng sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể để chỉ đạo, điều hành hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao. Trong chỉ đạo, điều hành cần kiên trì, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã giao, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho việc triển khai nhiệm vụ.

2. Quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong quá trình chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường đoàn kết thống nhất, phát huy vai trò của tập thể Ủy ban nhân dân, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân. Đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu phải dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm về chức trách nhiệm vụ được giao, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ để đánh giá năng lực quản lý điều hành.

3. Trong phát triển kinh tế phải chú trọng bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo cải thiện đời sống mọi mặt của người dân, lấy chất lượng cuộc sống của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của chính quyền; gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Chú trọng phát triển khu vực nông nghiệp nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường quyền làm chủ của người dân, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

4. Phải tăng cường khối đại đoàn kết và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; tập trung làm tốt công tác vận động quần chúng, tạo đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương lớn, tăng cường kỷ luật kỷ cương và phối hợp chặt chẽ các tổ chức trong hệ thống chính trị để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các Nghị quyết của cấp trên và Hội đồng nhân dân cùng cấp; có đánh giá tổng kết những việc làm được, chưa làm được, rút kinh nghiệm, có định hướng tổ chức, triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng kết về tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016, kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Quốc Dũng